

Bản án số: 20 /2022/HSST

Ngày 14/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Quang Hòa**

Ông **Dương Quang Minh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Doãn Thị Hồng Nhung** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐĂNG K, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Tổ dân phố 2, phường T, thị xã S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Đăng N (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 16/12/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 14/3/2015 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; “có mặt”

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 6A, P, phường N, thị xã Sơn Tây, Hà Nội “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nợ nần nên Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1995, ở Tổ dân phố 2, A, phường T, Thị xã Sơn Tây nảy sinh ý định mượn xe máy của người khác đem bán lấy tiền ăn tiêu và trả nợ. Khoảng 21h30 ngày 24/11/2016, anh trai K là Trần Ngọc Q - Sinh năm: 1990, ở Tổ 7, T, Thị xã Sơn Tây điều khiển xe máy chở K đến quán “NET CẦU TRÌ” ở Số 336, Chùa Thông, Sơn Lộc, Thị xã Sơn Tây rồi đi về. K đi vào trong quán gặp vợ chồng chủ quán là chị Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm: 1990, ở Số 6A, P, phường N, Thị xã Sơn Tây và chồng là anh Phan Văn V, Sinh năm: 1987, ở Tổ 9 T, Thị xã Sơn Tây. Lúc này

trong quán còn có em trai K là Nguyễn Đăng K - Sinh năm: 1997, ở Tổ 2 T, Thị xã Sơn Tây cùng anh Phùng Tiến M, Sinh năm: 1998, ở Tổ 7, T, Thị xã Sơn Tây đang chơi điện tử. Do quen biết với vợ chồng chị T và M nên K nảy sinh ý định lừa mượn xe máy của anh M và của chị T đem bán lấy tiền ăn tiêu. Do vậy, K vào quán chơi điện tử một lúc thì hỏi mượn xe máy của M nhưng anh M không có xe nên K đi đến nói với chị T “Cho em mượn xe một lát để em đến nhà ông Q lấy tiền”. Vì tin tưởng nên chị T đưa chìa khóa chiếc xe máy Aiblade, màu đen xám, mang biển kiểm soát: 29U1-058.25 của mình dựng trước cửa quán cho K mượn. K cầm chìa khóa và chào K rồi ra lấy xe máy của chị T điều khiển đi đến một quán Internet sau bên xe Mỹ Đình chơi Game Audision. Trong khi chơi, K sử dụng tài khoản Game của mình đăng hỏi xem có ai mua xe máy không có giấy tờ thì có người hỏi K là xe gì? K nói xe Aiblade thì người này bảo K 08 giờ sáng hôm sau đem xe đến Nhổn để người đó xem xe. Sáng ngày 25/11/2016, K điều khiển xe máy của chị T đến khu vực chợ Nhổn thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội bán cho một thanh niên với giá 7.000.000đ; K nói với người thanh niên đó là xe của nhà mình. Sau đó K đi xe ôm quay lại quán Internet sau bên xe Mỹ Đình chơi và đăng nhập vào tài khoản “Phuong Nguyễn” thì thấy chị T nhắn tin yêu cầu K trả xe. K nhắn lại cho chị T biết là đang chơi Game và nhờ chị T nạp cho 02 thẻ Viettel mệnh giá 50.000đ để trả tiền Game; chị T đã gửi cho K 02 thẻ điện thoại Viettel loại 50.000đ. Khoảng một hai ngày sau, K lại nhắn tin bảo chị T mang 15.000.000đ xuống khu vực bên xe Mỹ Đình để chuộc xe. Lúc này, chị T biết K đã chiếm đoạt xe máy của mình nên làm đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, bị can và truy nã đối với K để điều tra về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên do hết thời hạn điều tra nhưng không bắt được K nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can đối với K. Ngày 13/01/2022, K bị bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 12/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thị xã Sơn Tây đã tiến hành định giá và kết luận: Chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, màu đen xám, mang biển kiểm soát: 29U1-058.25 của chị T có trị giá 23.000.000đ.

Quá trình điều tra, K khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian bỏ trốn, K đến nhiều địa phương ở, làm thuê nhưng không đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương và không có vi phạm pháp luật gì. K không nói cho ai biết việc mình đã lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của chị T. K không biết tên, địa chỉ cụ thể của người mua xe máy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ và thu hồi tài sản được.

Về dân sự: Chị T yêu cầu K phải bồi thường giá trị chiếc xe máy là 23.000.000đ cho mình.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSST ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS.Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 BLTTHS; Điều 584,585, 589 BLDS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đề nghị từ 18 đến 21 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền là 23.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đăng K đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Đăng K phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Xét về chứng cứ đã có cơ sở để kết luận:

Nguyễn Đăng K đã có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990 là chiếc xe Ablade, màu đen xám, mang biển kiểm soát: 29U1-05825. Chiếc xe được định giá có giá trị là 23.000.000đ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như Viện kiểm sát truy tố là đúng.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng không cấp chịu rèn luyện bản thân chấp hành quy định của pháp luật mà ham lợi, bằng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi lừa đảo của mình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc lượng hình để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nhưng bị cáo không lấy làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

K không nói cho ai biết việc mình đã lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của chị T. K không biết tên, địa chỉ cụ thể của người mua xe máy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ và thu hồi tài sản được. Do vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bị cáo phải thanh toán cho chị T 23.000.000đ là giá trị chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Đây là yêu cầu có đủ cơ sở để chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Điều 127, Điều 131 BLDS; Điều 147 BLTTDS; Điều 127, Điều 131, 584, 585, 589 BLDS; Điều 147 BLTTDS;

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Nguyễn Đăng K 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải thanh toán trả cho chị T 23.000.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền yêu cầu chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Đăng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Sơn Tây;
- Công an thị xã Sơn Tây;
- Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- UBND nơi cư trú của bị cáo; THAHS;
- Người bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ngọc Hưng